

Giải bài Đa dạng của lớp thú bộ ăn sâu bọ, bộ gặm nhấm, bộ ăn thịt lớp 7 được chúng tôi sưu tầm và tổng hợp gồm lời giải chi tiết sẽ giúp các bạn học sinh nắm chắc nội dung bài học môn Sinh học 7.

Trả lời câu hỏi Sinh 7 Bài 50 trang 164

Thảo luận, quan sát hình 50.1,2,3, đọc bảng sau, lựa chọn những câu trả lời thích hợp để điền vào bảng:

Lời giải:

Bảng. Cấu tạo, đời sống và tập tính dinh dưỡng của 1 số đại diện thuộc bộ ăn sâu bọ, bộ Gặm nhấm, bộ Ăn thịt

Bộ thú	Loài động vật	Môi trường sống	Đời sống	Cấu tạo răng	Cách bắt mồi	Chế độ ăn
Ăn sâu bọ	Chuột chù	Đào hang trong đất	Đơn độc	Các răng đều nhọn	Tìm mồi	Ăn động vật
	Chuột chũi	Đào hang trong đất	Đơn độc	Các răng đều nhọn	Tìm mồi	Ăn động vật
Gặm nhấm	Chuột đồng nhỏ	Trên mặt đất	Đàn	Răng cửa lớn, có khoảng trống hàm	Tìm mồi	Ăn tạp
	Sóc bụng xám	Trên cây	Đàn	Răng cửa lớn, có khoảng trống hàm	Tìm mồi	Ăn thực vật
Ăn thịt	Báo	Trên mặt đất và trên cây	Đơn độc	Răng nanh, dài nhọn, răng hàm dẹp bên sắc	Rình mồi, vồ mồi	Ăn động vật
		Sói	Trên mặt đất	Đàn	Răng nanh, dài nhọn, răng hàm dẹp bên sắc	Đuổi mồi, bắt mồi

Giải bài tập SGK Sinh học 7 Bài 50

Bài 1 (trang 165 sgk Sinh học 7)

Dựa vào bộ răng hãy phân biệt ba bộ Thú : Ăn sâu bọ, Gặm nhấm và Ăn thịt.

Lời giải:

Dựa vào bộ răng để phân biệt ba bộ thú:

- Bộ ăn sâu bọ: Các răng đều nhọn.
- Bộ gặm nhấm: Răng cửa lớn, có khoảng trống hàm.
- Bộ ăn thịt: Răng nanh dài nhọn, răng hàm dẹp bên và sắc.

Bài 2 (trang 165 sgk Sinh học 7)

Trình bày đặc điểm cấu tạo của chuột chũi thích nghi với đời sống đào hang trong đất.

Lời giải:

Đặc điểm cấu tạo của chuột chũi thích nghi với cuộc sống đào hang trong đất được thể hiện :

- Có chi trước ngắn, bàn tay rộng và ngón tay to khỏe để đào hang.
- Thị giác kém phát triển, nhưng khứu giác rất phát triển, đặc biệt có lông xúc giác dài ở trên mõm.

Bài 3 (trang 165 sgk Sinh học 7)

Nêu tập tính bắt mồi của những đại diện của ba bộ thú : Ăn sâu bọ, Gặm nhấm, Ăn thịt.

Lời giải:

Tập tính bắt mồi của các đại diện thuộc 3 bộ thú:

- Bộ ăn Sâu bọ : có tập tính tìm mồi, con mồi thường là các động vật nhỏ, mồi sống.
- Bộ Gặm nhấm: cũng có tập tính tìm mồi, con mồi thường là quả, hạt.
- Bộ Ăn thịt: có tập tính rình mồi, vồ mồi hoặc đuổi mồi, con mồi còn sống.

Lý thuyết Sinh 7 Bài 50

Bộ Ăn sâu bọ thích nghi với chế độ ăn sâu bọ, bộ Gặm nhấm thích nghi với cách gặm nhấm thức ăn; còn bộ Ăn thịt thích nghi với chế độ ăn thịt.

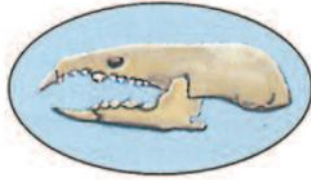
I. BỘ ĂN SÂU BỌ

Đặc điểm:

- Thú nhỏ có mõm kéo dài thành vòi ngắn.
- Bộ răng thích nghi với chế độ ăn sâu bọ, gồm những răng nhọn, răng hàm cũng có 3, 4 mấu nhọn.
- Thị giác kém phát triển, song khứu giác rất phát triển, đặc biệt có những lông xúc giác dài ở trên mõm, thích nghi với cách thức đào bới tìm mồi.
- Đại diện: chuột chù, chuột chũi



A – Chuột chù có tập tính đào bới đất, đấm lá rụng, tìm sâu bọ và giun đất. Có tuyến hôi hai bên sườn.



B – Bộ răng chuột chù có các răng đều nhọn.



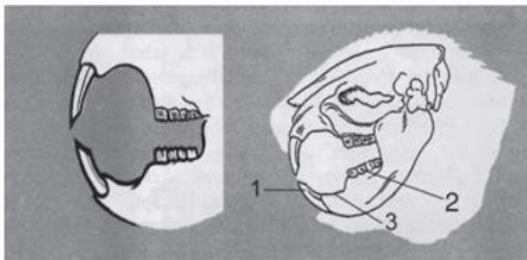
C – Chuột chũi có tập tính đào hang trong đất, tìm ấu trùng sâu bọ và giun đất. Chúng có chi trước ngắn, bàn tay rộng và ngón tay to khoẻ để đào hang.

Hình 50.1. Một số đại diện của thú ăn sâu bọ

II. BỘ GẬM NHÁM

- Đặc điểm: Là bộ thú có số lượng loài lớn nhất, có bộ răng thích nghi với chế độ gặm nhấm, thiếu răng nanh, răng cửa rất lớn, sắc và cách răng hàm một khoảng trống gọi là khoảng trống hàm.

- Đại diện: Chuột đồng, sóc, nhím.



A – Bộ răng gặm nhấm

1. Răng cửa
2. Răng hàm
3. Khoảng trống hàm.

Hình 50.2. Một số đại diện của thú gặm nhấm



B – Chuột đồng nhỏ có tập tính đào hang chủ yếu bằng răng cửa, ăn tạp, sống đàn.



C – Sóc bụng xám có đuôi dài, xù giúp con vật giữ thăng bằng khi chuyển cành, ăn quả hạt, nhiều khi sống chung với một vài loài sóc khác (sóc bụng đỏ, sóc chuột...).

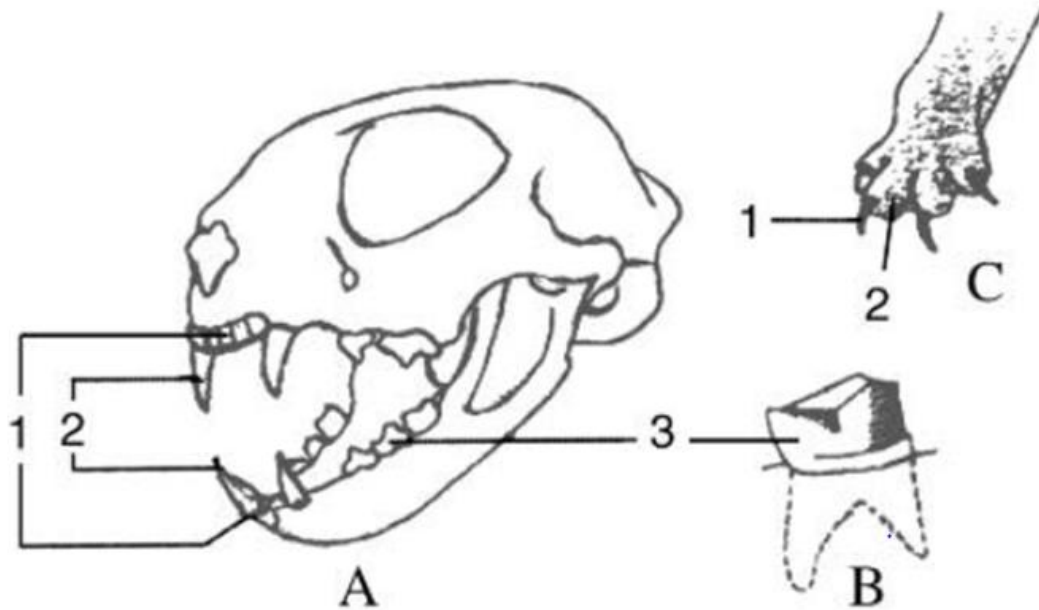
III. BỘ ĂN THỊT

Đặc điểm:

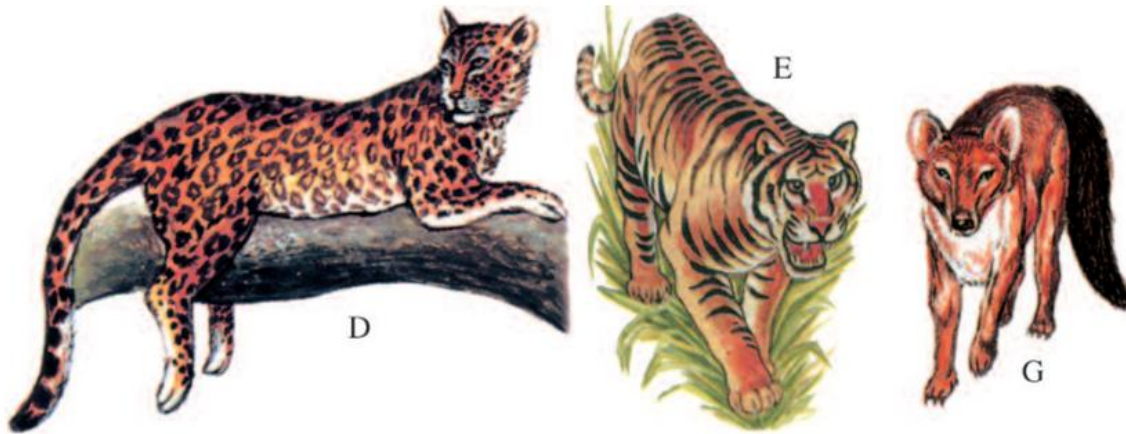
- Bộ thú ăn thịt có bộ răng thích nghi với chế độ ăn thịt: răng cửa ngắn, sắc để róc xương, răng nanh lớn, dài, nhọn để xé mồi, răng hàm có nhiều máu đẹp sắc để cắt nghiền mồi.

- Các ngón chân có vuốt cong dưới có đệm thịt dày nên bước đi rất êm. Khi di chuyển các ngón chân tiếp xúc với đất, nên khi đuôi mỗi chúng chạy với tốc độ lớn. Khi bắt mồi, các vuốt sắc nhọn giương ra khỏi đệm thịt cào xé con mồi.

- Đại diện: mèo, hổ, báo, chó sói, gấu



- A – Sọ mèo với bộ răng của thú ăn thịt
 1. Răng cửa ; 2. Răng nanh ; 3. Răng hàm.*
- B – Răng hàm của mèo*
- C – Vuốt mèo khi giương ra khỏi đệm thịt
 1. Vuốt ; 2. Đệm thịt.*



D – Báo.

E – Hổ, thường săn mồi vào ban đêm, vuốt có thể giương ra khỏi đệm thịt, săn mồi đơn độc bằng cách rình và vồ mồi.

G – Chó sói lửa thường săn mồi về ban ngày, vuốt cùn không thu được vào trong đệm thịt, săn mồi theo đàn bằng cách đuổi mồi.

Bảng. Cấu tạo, đời sống và tập tính dinh dưỡng của một số đại diện thuộc bộ Ăn sâu bọ, bộ Gặm nhấm, bộ Ăn thịt

Bộ thú	Loài động vật	Môi trường sống	Đời sống	Cấu tạo răng	Cách bắt mồi	Chế độ ăn
Ăn sâu bọ	Chuột chù	Trên mặt đất	Đơn độc	Các răng đều nhọn	Tim mồi	Ăn động vật
	Chuột chũi	Đào hang trong đất	Đơn độc	Các răng đều nhọn	Tim mồi	Ăn động vật
Gặm nhấm	Chuột đồng	Trên mặt đất	Đàn	Răng cửa lớn, có khoảng trống hàm	Tim mồi	Ăn tạp
Ăn thịt	Sóc	Trên cây	Đàn	Răng cửa lớn, có khoảng trống hàm	Tim mồi	Ăn thực vật
	Báo	Trên mặt đất và trên cây	Đơn độc	Răng nanh dài nhọn, răng hàm dẹp bên, sắc	Rình mồi, vồ mồi	Ăn động vật
	Sói	Trên mặt đất	Đàn	Răng nanh dài nhọn, răng hàm dẹp bên, sắc	Duổi mồi bắt mồi	Ăn động vật